

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 34/2019/DS-ST.

Ngày: 28/6/2019.

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Danh Phích

2. Ông Võ Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh – Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2018/TLST- DS ngày 26 tháng 01 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXX-DS ngày 28 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/QĐST-DS ngày 13/6/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần (TMCP) H H VN.**

Địa chỉ trụ sở: số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông **N T H**, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: số 180-192 Nguyễn Công Trứ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Giám đốc tố tụng và mua bán nợ (theo văn bản ủy quyền số 4255/2018/UQ-TGĐ12 ngày 29/10/2018).

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Hiệp Thành, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2017 của ngân hàng TMCP H H VN và người đại diện tham gia tố tụng của Ngân hàng TMCP H H VN ông Tấn Hải tại phiên tòa trình bày như sau:*

Vào ngày 18/6/2015 bà Nguyễn Thị T có ký hợp đồng tín dụng số LD1516934201/2015/HĐHM-MDB với Ngân hàng TMCP phát triển Mê Kông nay là Ngân hàng TMCP H H VN để vay số tiền gốc là 120.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích sản xuất nông nghiệp, lãi suất là 12%/năm. Để đảm bảo khoản nợ vay, bà T có ký hợp đồng thế chấp tài sản là 01 giấy chứng nhận QSD đất số BM260557 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 12/9/2013 mang tên bà Nguyễn Thị T, diện tích đất 739m² đất lúa, thửa số 196a, tờ bản đồ số 2 và 01 giấy chứng nhận số BM 260558 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 12/9/2013 mang tên bà Nguyễn Thị T, diện tích 5.517m² đất lúa, thửa số 411, tờ bản đồ số 2, cùng tọa lạc tại ấp Hiệp Thành, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi. Nay số nợ trên đã quá hạn Ngân hàng TMCP H H VN yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay tổng cộng gốc và lãi tính tạm tính đến hết ngày 15/11/2017 là 136.720.017 đồng, trong đó gốc là 120.000.000 đồng, lãi trong hạn 7.280.000 đồng, lãi quá hạn 9.060.000 đồng và lãi phạt chậm trả lãi 380.017 đồng. Đồng thời Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 16/11/2017 đến khi thanh toán xong số nợ trên.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng TMCP H H VN và sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng TMCP H H VN có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị T:*

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của bà Nguyễn Thị T thì bà T không có mặt tại địa phương, việc tổng đạt bằng hình thức niêm yết không đảm bảo bà T nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nên Tòa án đã tiến hành thông báo bằng phương tiện thông tin đại chúng trên các số báo Công Lý liên tiếp 32, 33 và 34 ra các ngày 19,24 và 26/4/2019 và trên Đài tiếng nói Việt Nam các ngày 31/5/2019, ngày 01/06, ngày 02/6/2019. Đồng thời cũng tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, các tài liệu chứng cứ, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao

nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thị T vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên bà T không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

** Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Buộc phía bị đơn phải trả cho Ngân hàng TMCP H H VN số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 15/11/2017 là 136.720.017 đồng, trong đó gốc là 120.000.000 đồng, lãi trong hạn 7.280.000 đồng, lãi quá hạn 9.060.000 đồng và lãi phạt chậm trả lãi 380.017 đồng. Đồng thời phải chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 16/11/2017 đến khi thanh toán xong số nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP H H VN với bị đơn bà Nguyễn Thị T. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà T vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử giải quyết vụ án.

[3]. *Về nội dung vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử (HĐXX) có cơ sở xác định: Vào ngày 18/6/2015 bà Nguyễn Thị T có ký hợp đồng tín dụng số LD1516934201/2015/HĐHM-MDB với Ngân hàng TMCP

phát triển Mê Công nay là Ngân hàng TMCP H H VN để vay số tiền gốc là 120.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích sản xuất nông nghiệp, lãi suất là 12%/năm. Để đảm bảo khoản nợ vay, bà T có ký hợp đồng thế chấp tài sản là 01 giấy chứng nhận QSD đất số BM260557 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 12/9/2013 mang tên bà Nguyễn Thị T, diện tích đất 739m² đất lúa, thửa số 196a, tờ bản đồ số 2 và 01 giấy chứng nhận số BM 260558 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 12/9/2013 mang tên bà Nguyễn Thị T, diện tích 5.517m² đất lúa, thửa số 411, tờ bản đồ số 2, cả hai phần đất đều tọa lạc tại ấp Hiệp Thành, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo hợp đồng tín dụng nêu trên thì hiện tại hợp đồng đã quá hạn nhưng bà T vẫn không thanh toán hết gốc và lãi theo hợp đồng cho Ngân hàng là đúng sự thật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng TMCP H H VN yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 15/11/2017 là 136.720.017 đồng, trong đó tiền gốc là 120.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.280.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 9.060.000 đồng và lãi phạt chậm trả lãi là 380.017 đồng. Đồng thời phải chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 16/11/2017 đến khi thanh toán xong số nợ trên là có cơ sở để chấp nhận và phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi lẽ, tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”*.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

Từ những lập luận và viện dẫn nêu trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng TMCP H H VN, buộc bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 15/11/2017 là 136.720.017 đồng (trong đó gốc là 120.000.000 đồng, lãi trong hạn 7.280.000 đồng, lãi quá hạn 9.060.000 đồng và lãi phạt chậm trả lãi 380.017 đồng). Đồng thời phải chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 16/11/2017 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên.

Sau khi bà Nguyễn Thị T thanh toán xong số nợ trên Ngân hàng TMCP H H VN phải trả lại cho bà T bản chính các giấy chứng nhận QSD đất số BM260557 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 12/9/2013 mang tên bà Nguyễn Thị T và giấy chứng

nhận số BM 260558 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 12/9/2013 mang tên bà Nguyễn Thị T.

Trường hợp bà Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ của mình thì phía Ngân hàng TMCP H H VN có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Ngân hàng TMCP H H VN không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP H H VN.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần H H VN.

Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP H H VN số tiền vay gốc và lãi tính đến hết ngày 15/11/2017 là 136.720.017 đồng. (trong đó tiền gốc là 120.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.280.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 9.060.000 đồng và tiền lãi phạt chậm trả lãi là 380.017 đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng số LD1516934201/2015/HĐHM-MDB đã ký từ ngày 16/11/2017 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên cho ngân hàng TMCP H H VN.

Trường hợp bà Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ của mình thì phía Ngân hàng TMCP H H VN có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Sau khi bà Nguyễn Thị T thanh toán xong số nợ trên thì Ngân hàng TMCP H H VN phải trả lại cho bà T bản chính các giấy chứng nhận QSD đất số BM260557 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 12/9/2013 mang tên bà Nguyễn Thị T và giấy chứng nhận số BM 260558 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 12/9/2013 mang tên bà Nguyễn Thị T.

2/. Về án phí DSST: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.836.000 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP H H VN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.148.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000678 ngày 24/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3/. Quyền kháng cáo: Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An